

THÔNG BÁO

**Về việc lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện
vi phạm hành chính bị tịch thu**

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản;

Căn cứ Quyết định số 1775/QĐ-UBND ngày 06/6/2024 của UBND huyện Hải Lăng về việc phê duyệt phương án xử lý tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu;

UBND xã thông báo lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản với nội dung như sau:

1. Tên, địa chỉ của người có tài sản: UBND xã Hải An. Địa chỉ: thôn Mỹ Thủy, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Điện thoại: 0233.3860.233 là đơn vị được giao tổ chức bán đấu giá tài sản là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính bị tịch thu.

2. Tên tài sản, số lượng, chất lượng của tài sản đấu giá:

| TT | Tên tài sản, đặc điểm tài sản đấu giá | Hiện trạng | DVT | Số lượng | Giá khởi điểm (đồng) | Ghi chú |
|----|---|------------------------|-------|----------|----------------------|---------|
| 1 | Xe của ông Nguyễn Ngọc Hải, nhãn hiệu Kubota L4508, nước sơn màu đỏ, 04 bánh (02 lốp trước hiệu NDR, bề rộng của lốp 8nich, đường kính vành mâm 18nich; 02 lốp sau hiệu OTANI bề rộng của lốp 13.6nich, đường kính vành mâm 26nich)+ rơ móc tự chế, 04 bánh (02 lốp bên trái hiệu Ceta, 02 lốp bên phải hiệu Maxxis, bề rộng của lốp 8.25 nich, đường kính vành mâm 16nich), rơ móc xe tự chế làm bằng kim loại có cầu ben, nước sơn màu xám, chiều dài | Tài sản đã qua sử dụng | Chiếc | 01 | 29.000.000 | |



| | | | | | | |
|---|---|------------------------|-------|----|--------------------|--|
| | 2,9m, chiều rộng 1,5m, chiều cao 1,38m. | | | | | |
| 2 | Xe của ông Nguyễn Đình Dũng, nhãn hiệu Kubota L4508 DI, nước sơn màu đỏ, 04 bánh (02 lớp trước hiệu Bridgestone, bề rộng lốp 8nich, đường kính vành mâm 18nich; 02 lớp sau hiệu Euroma, bề rộng lốp 13.6nich, đường kính vành mâm 26nich) + rơ móc tự chế 04 bánh (02 lớp bên trái hiệu DRC, 02 lớp bên phải hiệu DRC, bề rộng của lốp 8.25 nich, đường kính vành mâm 16nich), rơ móc xe tự chế làm bằng kim loại có cầu ben, nước sơn màu xanh, chiều dài 2,9m, chiều rộng 1,5m, chiều cao 1,38m. | Tài sản đã qua sử dụng | Chiếc | 01 | 31.000.000 | |
| 3 | Xe máy múc của ông Nguyễn Ngọc Hải, hiệu Yanmar B37, xe chạy bằng răng xích , nước sơn thùng xe màu xanh dương; 01 cang múc hiệu yanmar mang nước sơn màu xanh dương; 01 cang ủi mang nước sơn màu xanh đậm | Tài sản đã qua sử dụng | Chiếc | 01 | 44.000.000 | |
| | Tổng cộng | | | | 104.000.000 | |

3. Tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản: Tổ chức đấu giá tài sản đăng ký để được lựa chọn phải đảm bảo các tiêu chí quy định tại khoản 4, Điều 56, Luật đấu giá tài sản năm 2016 và Thông tư số 02/2022/TT-BTP ngày 08/02/2022 của Bộ Tư pháp, hướng dẫn lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản. Hồ sơ gồm:

3.1. Đơn tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

3.2. Hồ sơ pháp lý đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản (phải được chứng thực).

3.3. Nội dung tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá theo các nhóm tiêu sau:

- Bản cam kết của tổ chức đấu giá về cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá.
- Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả.
- Bản mô tả về năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản.
- Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp.
- Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố.
- Các tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá: Ưu tiên tổ chức đấu giá tài sản có năng lực, kinh nghiệm, mức thù lao dịch vụ đấu giá thấp.

Lưu ý: + Chi tiết các tiêu chí để đánh giá, chấm điểm tổ chức đấu giá có bảng tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá kèm theo.

+ Tổ chức đấu giá tài sản chịu trách nhiệm đối với thuyết minh phương án, thông tin, các giấy tờ, tài liệu chứng minh trong hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn của mình.

4. Thời gian, địa điểm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn tổ chức đấu giá.

- Thời gian nộp hồ sơ đăng ký: Kể từ ngày thông báo đến hết ngày 26/6/2024 (trong giờ hành chính).

- Địa điểm nộp hồ sơ: Nộp trực tiếp tại UBND xã Hải An. Địa chỉ: *thôn Mỹ Thủy, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị.*

- Số lượng hồ sơ nộp: 01 bộ (đóng thành quyển và được niêm phong theo quy định).

- Người đến nộp hồ sơ phải mang theo Giấy giới thiệu và Chứng minh nhân dân; không hoàn trả hồ sơ đối với các hồ sơ không được lựa chọn.

5. Thông báo công khai về lựa chọn tổ chức đấu giá tài sản:

Nội dung thông báo này được đăng tải trên trang thông tin điện tử quốc gia về đấu giá tài sản (<https://dgts.moj.gov.vn/>), trang thông tin điện tử: Xã Hải An, Huyện Hải Lăng (<http://haian.hailang.quangtri.gov.vn/>) và niêm yết tại Trụ sở UBND xã Hải An (*thôn Mỹ Thủy, xã Hải An, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị*).

UBND xã thông báo để các tổ chức đấu giá tài sản biết để nộp hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cổng thông tin Quốc gia về đấu giá tài sản;
- UBND huyện (b/c);
- Trang thông tin điện tử xã Hải An (*để Thông báo*);
- TT HĐND xã;
- TT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Bá Phước

BẢNG TIÊU CHÍ LỰA CHỌN ĐƠN VỊ TỔ CHỨC ĐẤU GIÁ
(Kèm theo Thông báo số 19/TB-UBND ngày 12 tháng 6 năm 2024
của UBND xã Hải An)

| TT | NỘI DUNG | Mức tối đa |
|------------|--|-------------|
| I | Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá | 23,0 |
| 1 | Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá | 11,0 |
| 2 | Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá | 8,0 |
| 3 | Có trang thông tin điện tử đang hoạt động | 2,0 |
| 4 | Đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt đủ điều kiện thực hiện hình thức đấu giá trực tuyến | 1,0 |
| 5 | Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá | 1,0 |
| II | Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả (Thuyết minh đầy đủ các nội dung trong phương án) | 22,0 |
| 1 | Phương án đấu giá đề xuất việc tổ chức đấu giá đúng quy định của pháp luật, bảo đảm tính công khai, minh bạch, khách quan | 4,0 |
| 2 | Phương án đấu giá đề xuất thời gian, địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá, địa điểm tổ chức cuộc đấu giá, buổi công bố giá thuận lợi cho người tham gia đấu giá; hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao | 4,0 |
| 3 | Phương án đấu giá đề xuất cách thức bảo mật thông tin, chống thông đồng, dìm giá | 4,0 |
| 4 | Phương án đấu giá đề xuất thêm các địa điểm, hình thức niêm yết, thông báo công khai khác nhằm tăng mức độ phổ biến thông tin đấu giá | 4,0 |
| 5 | Phương án đấu giá đề xuất giải pháp bảo đảm an toàn, an ninh trật tự cho việc tổ chức thực hiện đấu giá | 3,0 |
| 6 | Phương án đấu giá đề xuất các giải pháp giải quyết các tình huống phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện việc đấu giá | 3,0 |
| III | Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức đấu giá tài sản | 45,0 |
| 1 | Trong năm trước liền kề đã thực hiện hợp đồng dịch vụ đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) | 6,0 |
| 2 | Trong năm trước liền kề đã tổ chức đấu giá thành các cuộc đấu giá cùng loại tài sản với tài sản dự kiến đưa ra đấu giá có mức chênh lệch trung bình giữa giá trúng đấu giá so với giá khởi điểm (Tổ chức đấu giá tài sản liệt kê tất cả các cuộc đấu giá tài sản đã thực hiện. Người có tài sản không yêu cầu nộp bản chính hoặc bản sao hợp đồng) | 18,0 |
| 3 | Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có | 5,0 |

| | | |
|---------------------|--|------------|
| | <i>Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản được thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực)</i> | |
| 4 | <i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản</i> | 3,0 |
| 5 | <i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên của tổ chức đấu giá tài sản (Tính từ thời điểm được cấp Thẻ đấu giá viên theo Nghị định số 05/2005/NĐ-CP ngày 18/01/2005 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc đăng ký danh sách đấu giá viên tại Sở Tư pháp theo Nghị định số 17/2010/NĐ-CP ngày 04/3/2010 của Chính phủ về bán đấu giá tài sản hoặc Thẻ đấu giá viên theo Luật Đấu giá tài sản).</i> | 4,0 |
| 6 | <i>Nộp thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc đóng góp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề, trừ thuế giá trị gia tăng</i> | 5,0 |
| 7 | <i>Đội ngũ nhân viên làm việc theo hợp đồng lao động</i> | 3,0 |
| 8 | <i>Có người tập sự hành nghề trong tổ chức đấu giá tài sản trong năm trước liền kề hoặc năm nộp hồ sơ đăng ký tham gia lựa chọn</i> | 1,0 |
| IV | Thù lao dịch vụ đấu giá, chi phí đấu giá tài sản phù hợp | 5,0 |
| V | Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định | 5,0 |
| Tổng số điểm | | 100 |
| VI | Có tên trong danh sách các tổ chức đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố | |